

Bản án số: 28/2023/HSST
Ngày: 24/3/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Điều Khuê.

Ông Trần Đức Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở sân chợ xã Đức Liễu, huyện Bù Đăng,
tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:
14/2023/HSST ngày 09 tháng 02 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số 48/2023/QĐXXST – HS ngày 13 tháng 3 năm 2023, đối bị cáo:

Đỗ Thị Kim T, sinh năm 1999, tại tỉnh Bình Phước.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã M, huyện B, tỉnh B

Nơi cư trú: Khu H, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ;
tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn K và bà Phùng Thị S; bị
cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền
sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày XX/XX/2021 cho đến nay.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Khắc Đ, sinh năm 1988, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã M, huyện B, tỉnh B

2. Nguyễn Đức T, sinh năm 1997, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện B, tỉnh B

3. Lê Văn T, sinh năm 1977, (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu H, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh B.

4. Bùi Kim C, sinh năm 1974, (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu H, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ
án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/01/2021, Đỗ Thị Kim T đi từ phòng trọ thuê của ông Lê Văn H
thuộc khu H, thị trấn Đ đến khu vực chợ thuộc thôn 6, xã Minh Hưng mua

3.000.000 đồng 01 gói nylon viên đỏ có ma túy của người đàn ông tên Trí (không rõ nhân thân, lai lịch). Mua xong, T mang ma túy về phòng trọ phân (chia) rồi cho vào các gói nylon nhỏ, hàn kín 02 đầu, số ma túy còn lại để ở 01 gói nylon có viên đỏ; T cho tất cả các gói ma túy vào trong một cái ví da màu đỏ (loại to) để T vừa sử dụng, vừa bán ma túy cho người nghiện kiếm tiền lời. Đến khoảng 16 giờ ngày 27/01/2021, khi T đang ở phòng trọ thì Nguyễn Khắc Đ, sinh năm 1991 ngụ thôn X, xã M đến mua của T 300.000 đồng ma túy. Mua xong, Đ mang ma túy về thì bị rơi trên đường đi, nên vào khoảng 18 giờ cùng ngày, Đ tiếp tục đi đến phòng trọ của T mua ma túy với giá 300.000 đồng. Đ đưa tiền cho T, T đưa 01 gói ma túy cho Đ, Đ kiểm tra ma túy thấy ít. Đ thắc mắc, nên T đưa thêm 01 gói cho Đ. Đ cầm 02 gói ma túy bỏ vào túi quần để đi về thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng phối hợp với Công an thị trấn Đức Phong phát hiện, kiểm tra trong túi quần của Đ có 02 gói ma túy. T hành kiểm tra phòng trọ của T có 01 gói nylon viên đỏ có ma túy, 06 gói nylon màu trắng có ma túy, một cái tủ nhựa của T trước đây T đã sử dụng ma túy, một ví đỏ loại nhỏ của T có 300.000 đồng là tiền bán ma túy cho Đ (ví nhỏ để trong một cái ví to cũng màu đỏ). Thấy có dấu hiệu tội phạm, nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã lập Biên bản bắt người quả tang, thu giữ niêm phong 02 gói ma túy của Đ (ký hiệu M có chữ ký của Đ), 01 gói nylon viên đỏ có ma túy (ký hiệu M1 có chữ ký của T), 06 gói nylon màu trắng có ma túy (ký hiệu M2 có chữ ký của T), một cái tủ nhựa (ký hiệu M3 có chữ ký của T). Ngoài ra, còn thu giữ của T 550.000 đồng, 01 điện thoại OPPO màu xanh dương (kèm theo thẻ sim: 0392.323.4XX, 0972.459.8XX), 01 chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Thị Kim T, 01 thẻ nhớ 16GB để điều tra, xử lý theo pháp luật.

Trong quá trình điều tra, T còn khai nhận: Vào ngày 10, 11 và 16/01/2021, T đã bán ma túy cho Nguyễn Đức T, sinh năm 1997 ngụ tại thôn X, xã Đ 03 lần (02 lần, một gói ma túy với giá 300.000 đồng và 01 lần một gói ma túy với giá 200.000 đồng) ở khu vực nhà trọ của T.

Tại Kết luận giám định số: 71/2021/GĐ-MT ngày 02/02/2021 của Phòng Kỹ hình sự - Công an tỉnh Bình Phước, kết luận:

- Tinh thể màu trắng có trong 02 (hai) gói nylon hàn kín (ký hiệu M có chữ ký của Đ) được niêm phong gửi giám định là chất Ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,0563 gam (không phải không năm sáu ba gam).

- Tinh thể màu trắng có trong 01 (Một) túi nylon miệng khóa miết (ký hiệu M1 có chữ ký của T) được niêm phong gửi giám định là chất Ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 1,1772 gam (một phẩy một bảy bảy hai gam).

- Tinh thể màu trắng có trong 06 (hai) gói nylon hàn kín (ký hiệu M2 có chữ ký của T) được niêm phong gửi giám định là chất Ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,2743 gam (không phải hai bảy bốn ba).

- Tinh thể màu trắng đục có trong 01 cái tủ (loại dụng cụ sử dụng ma túy) (ký hiệu M3 có chữ ký của T) được niêm phong gửi giám định là chất Ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,0525 gam (không phải không năm hai năm gam).

- Về vật chứng vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng đã xử lý:

- + Đối với 01 Chứng minh nhân dân đã trả lại cho bị cáo T.

+ Số ma túy còn lại sau giám định, 01 tẩu nhựa, 02 ví màu đỏ, 01 điện thoại OPPO màu xanh dương (kèm theo thẻ sim: 0392.323.4XX, 0972.459.8XX), 01 thẻ nhớ 16GB thu giữ từ Camara đặt phòng khách và 850.000 đồng đã chuyển Kho bạc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng để phục vụ quá trình truy tố, xét xử.

Tại Cáo trạng số: 18/CT –VKS - BĐ ngày 06/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Đỗ Thị Kim T về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo Đỗ Thị Kim T. Cụ thể, chỉ truy tố bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Thị Kim T phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 2 , Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Thị Kim T từ 07 năm tù đến 08 năm tù

Về vật chứng vụ án: Đề nghị xử lý theo qui định của pháp luật.

Bị cáo Đỗ Thị Kim T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì bị cáo có hai con còn quá nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 24/01/2021, Đỗ Thị Kim T đi đến khu vực chợ thuộc thôn X, xã M, huyện B, B mua 3.000.000 đồng ma túy của người đàn ông tên Trí (không rõ nhân thân, lai lịch) mang về phòng trọ thuộc khu H, thị trấn Đ cùng huyện Bù Đăng phân thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán lại cho người nghiện ma túy. Ngày 27/01/2021, tại phòng trọ T đã bán ma túy cho Nguyễn Khắc Đ 02 lần (mỗi lần giá 300.000 đồng/gói ma túy). Đ nhận ma túy bỏ vào túi quần để đi về thì bị Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng kiểm tra phát hiện 02 gói trong người Đ là chất Ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,0563 gam. Kiểm tra phòng trọ của T còn có 01 gói là chất Ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 1,1772 gam, 06 gói là chất Ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,2743 gam và một cái tẩu có dính chất Ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,0525 gam. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã lập biên bản bắt người quả tang, thu giữ niêm phong tang vật để điều tra, xử lý theo pháp luật.

Ngoài ra, vào các ngày 10, 11 và 16/01/2021 T còn bán ma túy cho Nguyễn Đức T 03 lần (hai lần giá 300.000 đồng/gói ma túy và một lần giá 200.000 đồng/gói ma túy).

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Đỗ Thị Kim T đã phạm vào Tội mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Tuy nhiên, do muốn có tiền sử dụng ma túy bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Ngoài ra, hành vi của các bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có con còn nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên miễn chấp hành hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

+ Đối với 01 chứng minh nhân dân đã trả lại cho bị cáo T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Cần tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu số XX của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước, 02 ví da màu đỏ.

Cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 850.000 đồng tiền thu lợi bất chính

Cần buộc bị cáo Đỗ Thị Kim T phải nộp số tiền 550.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

Cần trả lại cho bị cáo 01 điện thoại OPPO màu xanh dương.

Cần trả lại cho ông Đỗ Thị Kim T 01 thẻ nhớ 16Gb.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Đối với người đàn ông tên Trí (không xác định được nhân thân, lý lịch) bán ma túy cho bị cáo T, không có tài liệu, chứng cứ khác, không có căn cứ xử lý. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng không đề nghị, nên Viện kiểm sát không đề cập.

- Đối với Nguyễn Khắc Đ và Nguyễn Đức T có hành vi mua ma túy để sử dụng, nhưng không đủ định lượng để khởi tố, không thu giữ được ma túy để giám định vì đã sử dụng hết, không có tài liệu, chứng cứ khác, không có căn cứ xử lý. Do đó, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã xử phạt hành chính, nên không đề cập.

- Đối với Huỳnh Phi H ở chung với T, nhưng không biết T thực hiện các hành vi mua bán ma túy cho người khác, không có tài liệu, chứng cứ khác, không có căn cứ xử lý. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng không đề nghị, nên không đề cập.

- Đối với ông Lê Văn H cho T thuê phòng trọ thuộc khu H, thị trấn Đ không biết T thực hiện các hành vi mua bán ma túy cho người khác, không có tài liệu, chứng cứ khác, không có căn cứ xử lý. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng không đề nghị, nên Viện kiểm sát không đề cập.

Đối với hành vi cất dấu 1,3915 gam Methamphetamine. Tại phiên tòa bị cáo khẳng định số ma túy bị cáo cất dấu nhằm mục tiếp tục bán cho các đối tượng nghiện. Do đó, hành vi cất dấu 1,3915 gam Methamphetamine của bị cáo T không cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị Kim T phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy;

Áp dụng điểm b khoản 2, Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Kim T 07 năm tù (bảy năm tù). Thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2022.

[2] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: Sổ ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu số XX của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, 02 ví da màu đỏ.

Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 850.000 đồng, (theo giấy nộp tiền số 23/3/2023).

Tuyên trả lại cho bị cáo 01 điện thoại OPPO màu xanh dương.

Tuyên trả lại cho bị cáo Đỗ Thị Kim T 01 thẻ nhớ 16Gb.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 0010002 ngày 01/02/2023 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng và Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bù Đăng).

Tuyên buộc bị cáo Đỗ Thị Kim T phải nộp số tiền 550.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Thị Kim T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh